Mẫu số 03. Biên bản kiểm tra, đánh giá thiết bị đo độ trượt ngang của bánh xe

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI... **Mã số hồ sơ: ...** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**

BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ
THIẾT BỊ ĐO ĐỘ TRƯỢT NGANG CỦA BÁNH XE

Loại hình kiểm tra, đánh giá: □ Cấp mới □ Cấp lại

Ngày kiểm tra: .....

Địa điểm kiểm tra: .....

I. Thông tin về thiết bị

1. Nhãn hiệu/Model: ...../.....

2. Mã nhận dạng/Số Serial/Phiên bản phần mềm: ...../…...../.....

3. Dây chuyền số: .....

4. Năm sản xuất/ Năm sử dụng/Nước sản xuất: ...../...../.....

5. Tiêu chuẩn đáp ứng(1): □ ISO □ OIML □ IEC □ TCVN

II. Nội dung kiểm tra

A. Điều kiện lắp đặt[(2)]: □ Đạt yêu cầu □ Không đạt yêu cầu

(Ghi nhận kết quả theo biên bản kiểm tra, đánh giá cơ sở vật chất kỹ thuật)

B. Yêu cầu kỹ thuật[(2)]

Mục	Hạng mục kiểm tra	Yêu cầu	Kết quả kiểm tra	Đánh giá[(3)]
1.	Chức năng tự động đo và ghi nhận giá trị trượt ngang khi bánh xe lăn qua tấm trượt ngang	Thực hiện được		

2.	Có cảm biến nhận biết tín hiệu đầu vào và đầu ra	Có		
3.	Giới hạn tải trọng kiểm tra tối đa[(1)]	≥ 2.000 kg/trục hoặc 1000 kg/bánh xe (loại I)		
		≥ 13.000 kg/trục hoặc 6.500 kg/bánh xe (loại II)		
4.	Dải đo về hai phía[(1)]	≥ 10 (mm/m hoặc m/km)		
5.	Bước đo[(1)]	≤ 0,1 (mm/m hoặc m/km)		
6.	Sai số kết quả đo không quá[(1)]	± 0,2 (mm/m hoặc m/km)		

C. Kiểm tra tình trạng hoạt động

Mục	**Hạng mục kiểm tra**	**Yêu cầu**	**Kết quả kiểm tra**	**Đánh giá[(3)]**
1.	Bề mặt tấm trượt ngang	Đảm bảo cứng vững		
2.	Hành trình tối đa của tấm trượt khi di chuyển về hai phía	≥ 10 mm		
3.	Kết nối và hiển thị	Kết nối được với phần mềm điều khiển thiết bị và hiển thị rõ ràng, đầy đủ các thông tin		
		Máy tính hoạt động bình thường, kết nối được với mạng nội bộ và truyền được số liệu, hiển thị rõ ràng, đầy đủ các thông tin		

4.	Tình trạng hoạt động	Các chi tiết, bộ phận hoạt động bình thường (không bị kẹt, lắp đặt không chắc chắn)		
5.	Ở trạng thái sẵn sàng làm việc	Không hiển thị giá trị hoặc hiển thị giá trị trong sai số cho phép của nhà sản xuất		

D. Kiểm tra độ chính xác

Mục	**Hạng mục**	**Yêu cầu**			**Kết quả kiểm tra (mm/m)**				**Đánh giá[3]**
1.	Độ chính xác	Thông số chuẩn (mm/m)	Thông số chuẩn theo nhà sản xuất (mm/m)	Sai số cho phép theo công bố của nhà sản xuất và không được vượt quá ±0,2 mm/m	Dịch trái		Dịch phải		
					Giá trị	Sai lệch	Giá trị	Sai lệch	
		3							
		5							
		7							

E. Yêu cầu về phần mềm điều khiển thiết bị

M	**Hạng mục kiểm tra**	**Yêu cầu**	**Kết quả**	**Đánh**

ục				**kiểm tra**	**giá** [3]
1.	Phần mềm điều khiển thiết bị		Kết nối được với các thiết bị kiểm tra		
Tính năng của phần mềm điều khiển thiết bị					
2.	Điều khiển các thiết bị hoạt động đúng chức năng theo quy trình kiểm tra		Thực hiện được		
3.	Hiển thị các giá trị đo theo thời gian thực		Hiển thị được		
4.	Đưa ra chỉ thị để người kiểm tra thực hiện các thao tác		Thực hiện được		
5.	Đọc được các kết quả đo tương ứng với từng thiết bị khi kết thúc quá trình kiểm tra và lưu trữ trong cơ sở dữ liệu của phần mềm		Thực hiện được		
6.	Kết nối, trao đổi thông tin với phần mềm Quản lý kiểm định	Phương tiện chờ kiểm tra	Thực hiện được		
		Kết quả kiểm tra của phương tiện đã hoàn thành kiểm tra kèm theo số nhận dạng hoặc số serial của thiết bị, thời gian kiểm tra và ký hiệu của phiên bản phần mềm	Thực hiện được		
		Kết nối, trao đổi thông tin	Chính xác		
		Dữ liệu kết quả kiểm tra	Được mã hoá		
7.	Truy xuất dữ liệu để hiển thị và in ra kết quả của các lần kiểm tra được lưu trữ		Thực hiện được		
8.	Truy xuất được mã nhận dạng hoặc số		Thực hiện được		

	serial của thiết bị				
9.	Dữ liệu của phần mềm điều khiển thiết bị	Được mã hoá trên máy chủ của đơn vị	Được mã hoá		
		Được sao lưu, lưu trữ trong thời gian trên máy chủ của đơn vị	Tối thiểu 36 tháng		

III. Tài liệu của thiết bị

Mục	**Loại tài liệu**	**Yêu cầu**	**Kết quả kiểm tra**	**Đánh giá[3]**
1.	Chứng từ sở hữu [2]:	Có		
2.	C/O [2]:	Có		
3.	C/Q [2]:	Có		
4.	Tài liệu hướng dẫn sử dụng:	Có		
5.	Sổ quản lý thiết bị:	Có		
6.	Tài liệu chứng minh phù hợp với ISO, OIML, IEC, TCVN [2]:	Có		

IV. Diễn giải nội dung không đạt

.....

V. Ghi nhận khác (nếu có)

.....

VI. Kết luận chung[4]**:** □ Đạt yêu cầu □ Không đạt yêu cầu

Biên bản đã được thông qua và lập thành 03 bản, 01 bản lưu tại cơ sở đăng kiểm, 01 bản lưu tại Cục Đăng kiểm Việt Nam và 01 bản lưu tại Sở Giao thông vận tải

Cơ sở đăng kiểm/Tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm[6]	Đại diện Cục Đăng kiểm Việt Nam[6]	Đại diện Sở Giao thông vận tải[6]
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Hướng dẫn ghi:

[1] Đối chiếu với tài liệu của nhà sản xuất thiết bị;

[2] Chỉ kiểm tra lần đầu;

[3] Nếu kết quả kiểm tra đạt yêu cầu ghi "Đ", không đạt ghi "KĐ"; không áp dụng ghi "/";

[4] Tích dấu "√" vào ô vuông tương ứng;

[5] Tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm đối với kiểm tra, đánh giá lần đầu;

[6] Trường hợp có nhiều người kiểm tra thì những ai tham gia vào quá trình kiểm tra, đánh giá sẽ cùng ký. Từng thành viên kiểm tra, đánh giá chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, đánh giá về nội dung được phân công thực hiện.